

**TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC
VÀ MÁY NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - CTCP
(VEAM)**

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017
KẾ HOẠCH NĂM 2018**
(Báo cáo Đại hội cổ đông lần thứ 2 - 2018)

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2018



Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2018

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017
KẾ HOẠCH NĂM 2018**

I. TỔNG QUAN DOANH NGHIỆP

1. Thông tin chung công ty cổ phần

- Tên gọi: Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP
- Trụ sở chính: Lô D, khu D1, Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội (*toà nhà VEAM, ngõ 689 Lạc Long Quân*).
- Điện thoại: +84-24-62.800.802; Fax: +84-24-62.800.809
- Website: www.veamcorp.com
- Giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp: 0100103866, đăng kí thay đổi lần thứ 7 ngày 24/1/2017.
- Vốn điều lệ: 13.288.000.000.000 đồng (*mười ba nghìn hai trăm tám mươi tám tỉ đồng*).

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp (VEAM) được thành lập ngày 12/5/1990 như một đơn vị chủ quản với các đơn vị thành viên được thành lập trước đó;
- Ngày 1/7/2010, Công ty mẹ VEAM được chuyển đổi thành công ty TNHH một thành viên có tên gọi là Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam, hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con.
- Ngày 24/1/2017, Công ty mẹ VEAM chính thức hoạt động là công ty cổ phần với tên gọi là Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM).

3. Lĩnh vực hoạt động, ngành nghề kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của VEAM gồm các lĩnh vực: sản xuất lắp ráp và kinh doanh ô tô; đúc chi tiết chế tạo máy; kinh doanh thương mại; đầu tư vốn ở các doanh nghiệp khác.

VEAM đầu tư tài chính dài hạn tại các doanh nghiệp trong các lĩnh vực: động cơ và máy nông nghiệp; công nghiệp hỗ trợ; các hoạt động sản xuất và kinh doanh khác.

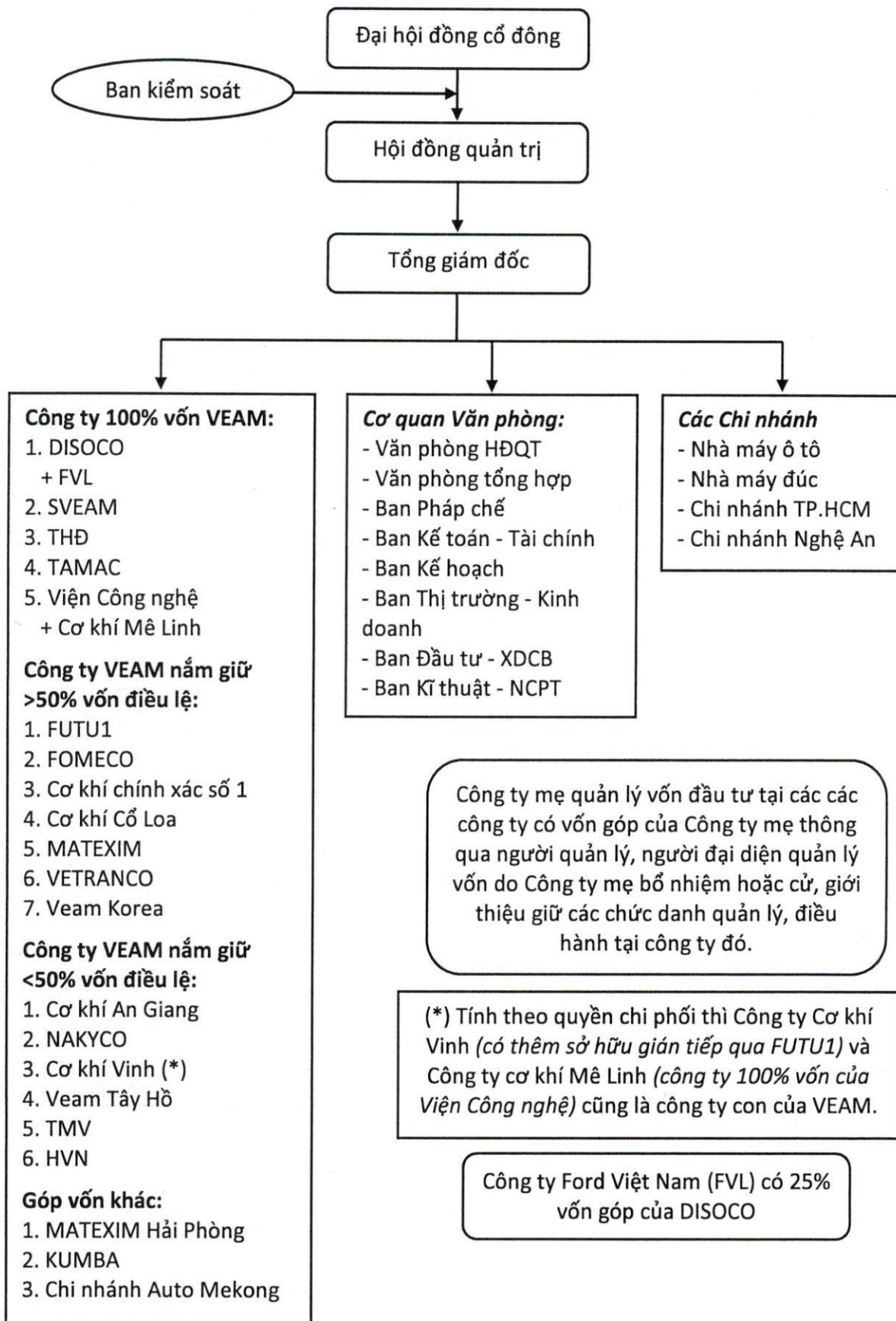
4. Mô hình tổ chức, quản trị

Mô hình tổ chức, quản trị của VEAM (sơ đồ dưới đây) gồm cơ quan văn phòng và các chi nhánh (*là các nhà máy hạch toán phụ thuộc được giao quyền trực tiếp sản xuất kinh doanh*).

Các công ty có vốn góp của Công ty mẹ được tổ chức theo nhiều loại hình doanh nghiệp khác nhau gồm công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn (một hoặc hai thành viên trở lên).



TỔ CHỨC QUẢN LÝ VEAM
MÔ HÌNH CÔNG TY MẸ - CÔNG TY CON



II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH 2017

1. Đặc điểm tình hình 2017

1.1. Thuận lợi

- Tình hình kinh tế xã hội ổn định, các chỉ số kinh tế vĩ mô khá tốt, tăng trưởng GDP cao hơn những năm trước, môi trường pháp lý hoạt động của doanh nghiệp ngày càng hoàn thiện.

- VEAM chính thức chuyển thành công ty cổ phần từ ngày 24/1/2017, nhanh chóng hoàn thiện quản lý, vận hành ổn định.

- Đầu tư mới của Công ty mẹ (dây chuyền đúc tự động) đi vào hoạt động thuận lợi ngay trong năm đầu vận hành. Các công ty 100% VEAM vốn được chú ý đầu tư phát triển sau nhiều năm không tăng được năng lực sản xuất (*đặc biệt là bị định giá tăng thêm rất lớn khi xác định giá trị doanh nghiệp để CPH*).

1.2. Khó khăn

- Việc đăng kí kinh doanh công ty cổ phần (24/1/2017) không vào thời điểm thuận lợi đối với các loại báo cáo liên quan đến niên độ tài chính làm phức tạp trong việc đánh giá, báo cáo.

- Địa bàn hoạt động của các Chi nhánh ở khá xa trụ sở Công ty mẹ nên cũng khó khăn cho điều hành và phát sinh chi phí.

- Thị trường ô tô giảm sút do giai đoạn chuyển tiếp chính sách thuế, do tiêu chuẩn kỹ thuật ô tô (tiêu chuẩn khí thải) làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của Công ty mẹ cũng như một số công ty có vốn góp của Công ty mẹ.

2. Kết quả hoạt động 2017

2.1. Kết quả sản xuất, kinh doanh

Kết quả thực hiện giá trị sản xuất, doanh thu, lợi nhuận 2017 như sau:

Đơn vị tính: tỉ đồng

Các chỉ tiêu chính	Thực hiện 2016(*)	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017		So sánh (%)	
			Công ty CP	Cả năm	5/2	5/3
1	2	3	4	5	6	7
1. Giá trị sản xuất công nghiệp	2.112	2.210	3.449	3.485	165%	158%
2. Doanh thu bán hàng và CCDV	2.886	2.930	2.543	2.657	92%	91%
+ SX công nghiệp	1.958	2.330	1.900	1.993	102%	86%
+ Thương mại, dịch vụ	928	600	643	664	72%	111%
3. Doanh thu tài chính	9.397	600	994,5			
4. Lợi nhuận sau thuế		400	522			

(*) Doanh thu SXCN và doanh thu thương mại, dịch vụ 2016 theo BCTC 2016 (tính đến 23/1/2017) trừ đi giá trị thực hiện từ 1/1 đến 23/1/2017.

Hoạt động sản xuất công nghiệp tại các chi nhánh Nhà máy Đúc (VF) tại khu công nghiệp Hiệp Phước (TP. Hồ Chí Minh) và Nhà máy Ô tô (VM) tại thị xã Bim Sơn (tỉnh Thanh Hóa).

Hoạt động thương mại, dịch vụ do Văn phòng Công ty mẹ và Chi nhánh Nghệ An (khách sạn Cửa Lò) thực hiện.

Hoạt động đầu tư tài chính chủ yếu là các khoản đầu tư tài chính dài hạn tại các công ty con, công ty liên kết. Ngoài ra, các đầu tư tài chính ngắn hạn chủ yếu là các khoản tiền gửi ngân hàng.

2.1. Các chỉ số tài chính thực hiện

Kết quả sản xuất kinh doanh 2017 thể hiện trên báo cáo tài chính thực hiện từ 24/1/2017 đến 31/12/2017 (niên độ tài chính của năm 2016 tính từ 1/1/2016 đến 23/1/2017).

Theo chính sách về cổ phần hóa, tất cả các khoản lợi nhuận của các công ty có vốn góp của VEAM phát sinh trong giai đoạn từ 1/1/2016 đến 23/1/2017 chia theo tỉ lệ vốn góp của VEAM được yêu cầu hạch toán doanh thu tài chính niên độ 2016. Chính vì vậy, có sự khác biệt rất lớn về doanh thu tài chính giữa hai năm 2017 và 2016 của báo cáo Công ty mẹ.

Niên độ kế toán của 2 công ty liên doanh TMV và HVN tính từ 1/4 hàng năm đến 31/3 năm sau, nên lợi nhuận từ 24/1 đến 31/3/2017 của HVN và TMV (thuộc niên độ tài chính 2016) chia về VEAM năm 2017 được hạch toán doanh thu tài chính 2017 và được thể hiện ở chỉ tiêu lãi trong công ty liên doanh, liên kết trong báo cáo hợp nhất.

Đơn vị tính: tỉ đồng

Các chỉ tiêu chính	Từ 1/1/2016 đến 23/1/2017	Từ 24/1/2017 đến 31/12/2017
A. Công ty mẹ		
1. Doanh thu thuần về BH & CCDV	2.399,1	2.542,6
2. Lợi nhuận gộp	334,7	271,5
+ Tỉ suất lợi nhuận gộp /doanh thu (%)	14,0%	10,7%
3. Doanh thu tài chính	8.275,4	994,5
4. Lợi nhuận sau thuế TNDN	7.948,1	522,1
5. Tỉ suất LNST/vốn điều lệ (%)	-	3,93%
B. Hợp nhất		
1. Doanh thu thuần về BH & CCDV	6.306,9	6.563,2
2. Lợi nhuận gộp	637,7	620,1
+ Tỉ suất lợi nhuận gộp /doanh thu (%)	11,1%	9,4%
3. Doanh thu tài chính	435,3	254,1
4. Lãi trong công ty liên doanh, liên kết	4.575,9	5.169,9
5. Lợi nhuận sau thuế TNDN	4.492,1	5.086,0
6. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	4.504,5	5.046,1
7. Lãi cơ bản (đồng)/cổ phiếu (EPS)	-	3.797,5

+ Đối với BCTC hợp nhất niên độ 2016 chỉ có Công ty mẹ và các công ty con 100% vốn VEAM thực hiện từ 1/1/2016 đến 23/1/2017; các công ty con khác thực hiện từ 1/1/2016 đến 31/12/2016; lợi nhuận các công ty HVN và TMV thực hiện từ 1/4/2016 đến 23/1/2017; lợi nhuận các công ty liên kết khác thực hiện từ 1/1/2016 đến 31/12/2016.

+ Đối với BCTC hợp nhất niên độ 2017 chỉ có Công ty mẹ và các công ty con 100% vốn VEAM thực hiện từ 24/1/2017 đến 31/12/2017; các công ty con khác thực hiện từ 1/1/2017 đến 31/12/2017; lợi nhuận các công ty HVN và TMV thực hiện từ 24/1/2017 đến 31/12/2017; lợi nhuận các công ty liên kết khác thực hiện từ 1/1/2017 đến 31/12/2017.

3. Tình hình thị trường và sản phẩm 2017

3.1. Thị trường động cơ, máy nông nghiệp

Động cơ và máy nông nghiệp do các công ty có vốn góp của VEAM sản xuất và kinh doanh. Các thương hiệu sản phẩm chính gồm THĐ (Cơ khí Trần Hưng Đạo), Bông Sen (TAMAC), VINAPPRO & VIKYNO (SVEAM), Cơ khí An Giang.

Công ty mẹ có một số hoạt động hỗ trợ cung ứng vật tư, linh kiện, cũng như xúc tiến thị trường tiêu thụ.

TT	Sản phẩm	Đơn vị tính	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	TH 2017 so với	
						TH 2016	KH 2017
1	Động cơ các loại	cái	52.391	49.800	63.695	122%	128%
2	Máy kéo	"	4.998	7.950	4.718	94%	59%
3	Máy xay xát	"	12.050	11.000	9.301	77%	85%
5	Máy phát điện	"	1.487	800	1.447	97%	181%
6	Máy gặt	"	1.813	2.035	1.159	64%	57%
7	Bơm nước	"	3.938	3.300	3.809	97%	115%
8	Hộp số các loại	"	46.460	55.300	70.187	151%	127%

Sản phẩm xuất khẩu

Các sản phẩm xuất khẩu truyền thống gặp khó khăn về cạnh tranh. Công nghiệp hỗ trợ phát triển tốt nên tổng kim ngạch xuất khẩu vẫn tăng trưởng so với năm trước.

TT	Sản phẩm	Đơn vị tính	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	TH 2017 so với	
						TH 2016	KH 2017
1	Động cơ các loại	cái	10.211	10.350	9.844	96%	95%
2	Máy kéo	cái	1.812	3.450	1.476	81%	43%
3	Máy xay xát	"	1.529	1.380	1.061	69%	77%
4	Bơm nước	"	59	115	118	200%	103%
5	Ru lô cao su	cặp	90.618	92.000	86.029	95%	94%
*	Kim ngạch xuất khẩu	tr.\$	25,8	27,8	27,2	106%	98%

3.2. Công nghiệp hỗ trợ

Sản lượng lớn nhất là phụ tùng xe máy các loại. Phụ tùng ô tô chỉ bao gồm hộp số phụ cho xe tải và thùng xe tải. Các công ty tham gia chuỗi cung ứng của công nghiệp hỗ trợ chủ yếu gồm: FUTU1, FOMECO, DISOCO, NAKYCO, SVEAM và Chi nhánh VF của Công ty mẹ.

TT	Sản phẩm	Đơn vị tính	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	TH 2017 so với	
						TH 2016	KH 2017
1	Ru lô cao su	cặp	149.126	125.000	154.518	104%	124%
2	Phụ tùng máy động lực	tỉ đ	268,5	285,8	274,4	102%	96%
3	Phụ tùng xe máy	"	1.313	1.337,8	1.449	110%	108%
4	Phụ tùng ô tô	"	36,5	61,7	45,3	124%	73%
5	Vòng bi	tr.v	12,1	12,6	13,3	110%	106%

3.3. Thị trường ô tô xe máy

Các doanh nghiệp liên doanh của VEAM (TMV, HVN) vẫn có tăng trưởng về xe tiêu thụ so với 2016. HVN tiếp tục giữ thị phần xe máy cao ở trong nước.

Đơn vị tính: chiếc

Sản phẩm	Đơn vị	Tiêu thụ		Thị phần 2017	So sánh '17/'16
		2016	2017		
Ô tô (TMV, HVN, FVL)	TMV	58.701	60.303	24,1%	103%
	+ CKD	50.380	41.960	21,5%	83%
	+ CBU	8.321	18.343	33,0%	220%
	HVN	11.501	12.134	4,8%	106%
	+ CKD	11.032	10.436	5,4%	95%
	+ CBU	469	1.698	3,1%	362%
	FVL	29.011	28.588	11,4%	99%
	+ CKD	14.268	11.457	5,9%	80%
	+ CBU	14.743	17.131	30,8%	116%
Ô tô VAMA	Tổng	271.833	250.619		92%
	+ CKD	228.964	194.960		85%
	+ CBU	42.869	55.659		130%
Xe máy	HVN	2.150.000	2.330.000	~72%	107%

* Số liệu tiêu thụ ô tô là số bán lẻ. Thị phần chỉ tính xe CKD trong VAMA.

III. MỤC TIÊU KẾ HOẠCH 2018

1. Dự báo tình hình 2018

+ Kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định và tiếp tục đà tăng trưởng của năm 2017. Các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô 2018 được dự báo không có nhiều biến động đối với môi trường sản xuất kinh doanh.

+ Công ty mẹ đã bước đầu ổn định với mô hình hoạt động của công ty cổ phần. Các kế hoạch thoái vốn nhà nước, niêm yết trên thị trường chứng khoán sẽ được triển khai trong năm 2018.

+ Lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ tiếp tục ổn định và tăng trưởng, nhưng tốc độ tăng có thể chậm lại khi đã ở mức tới hạn về năng lực sản xuất và doanh thu ở mức cao.

+ Lĩnh vực động cơ và máy nông nghiệp đòi hỏi phải được xem xét đánh giá lại toàn diện về khả năng cạnh tranh về các mục tiêu đầu tư.

+ Sản xuất ô tô của VM khó khăn khi bắt đầu sản xuất với sản phẩm đạt tiêu chuẩn khí thải Euro 4. Các liên doanh sản xuất ô tô gặp khó khăn về chính sách nhập khẩu, đặc biệt là trong giai đoạn đầu năm.

2. Mục tiêu Công ty mẹ

Các mục tiêu chính của Công ty mẹ đặt khá cao.

Doanh thu tài chính dự kiến khá tốt do lợi nhuận, cổ tức được chia từ kết quả hoạt động năm 2017 của các khoản đầu tư tài chính dài hạn.

Dự kiến kế hoạch cổ tức 2018 là 28%. Tổng cổ tức 2 năm 2017 và 2018 đạt mức 31,7% cao hơn với mức dự kiến tại thời điểm IPO của VEAM (16% và 12%).

Đơn vị tính: tỉ đồng

Các chỉ tiêu chính	Thực hiện 2017 (*)	Kế hoạch 2018	So sánh 2018/2017
1. Doanh thu BH & CCDV	2.543	3.539	139%
+ Sản xuất công nghiệp	1.900	2.739	144%
+ Thương mại, dịch vụ	643	800	124%
2. Doanh thu tài chính	994,5	5.137	517%
3. Lợi nhuận sau thuế	522	4.908	-
4. Cổ tức	3,7%	28%	

(*) Kết quả thực hiện 2017 tính từ 24/1/2017 đến 31/12/2017.

3. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

Căn cứ báo cáo tài chính và dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh 2018, các chỉ tiêu tài chính cơ bản của VEAM tại thời điểm cuối năm 2018 được dự kiến như sau:

Đơn vị tính: tỉ đồng

Khoản mục	Giá trị 31/12/2017	Giá trị 31/12/2018	Ghi chú
A. TÀI SẢN	17.207	18.330	
1. TS ngắn hạn	9.165	11.795	
- Tiền & tương đương	2.091	3.290	
- Đầu tư tài chính ngắn hạn	1.800	3.000	
- Phải thu ngắn hạn	2.270	3.500	
- Hàng tồn kho	2.799	1.800	
- Khác	205	205	
2. TS dài hạn	8.043	6.535	
- Phải thu dài hạn	617	617	
- TSCĐ	828	828	
- BĐS đầu tư	41	41	
- TS dở dang	113	113	
- Đầu tư TC dài hạn	6.362	4.833	
+ Công ty con	2.199	2.899	
+ Công ty liên doanh, liên kết	4.191	1.992	
+ Khác	27	27	
+ Dự phòng	(55)	(85)	
- Khác	81	81	
NGUỒN VỐN	17.207	17.784	
1. Nợ phải trả	3.397	134	
- Nợ ngắn hạn	3.363	100	
- Nợ dài hạn	34	34	
2. Vốn CSH	13.810	17.650	Tăng 4.908 tỉ

Trong số phải thu ngoài số phải thu khách hàng, thì luôn có một số phải thu khác liên quan đến số cổ tức, lợi nhuận được chia, nhưng được thực hiện trả theo tiến độ từng quý.

Về đầu tư tài chính dài hạn thực hiện cấp vốn điều lệ theo kế hoạch 2017 đối với các công ty 100% vốn VEAM.

Các khoản nợ phải trả đầu kì chủ yếu là các khoản phải trả nhà nước liên quan đến CPH. Dự kiến đến cuối năm 2018 các khoản nợ phải trả chủ yếu là các khoản phải trả người lao động và các khoản thuế.

Kế hoạch đầu tư 2018 dự kiến chỉ sử dụng nguồn vốn khấu hao trong năm, nên không có biến động về TSCĐ.

4. Một số giải pháp thực hiện

a. Tập trung chủ yếu vào các mục tiêu đầu tư phát triển của các công ty 100% vốn VEAM trong khuôn khổ vốn điều lệ đã được xác định, đảm bảo các dự án phát huy hiệu quả trong tương lai.

b. Đối với các dự án đầu tư của Công ty mẹ chủ yếu xác định khả năng triển khai các dự án chuyển tiếp từ các năm trước. Các kế hoạch dự án đầu tư mới trong năm 2018 chỉ triển khai trong giai đoạn chủ trương, định hướng nghiên cứu khả thi.

c. Xúc tiến việc tìm kiếm mở rộng khách hàng, đẩy nhanh khả năng khai thác năng lực dây chuyền đúc tự động VF mới đầu tư, đảm bảo mục tiêu năm 2019 bắt đầu có lãi;

d. Tiêu thụ tối đa sản phẩm ô tô có tiêu chuẩn khí thải Euro2 trong năm 2018. Tìm kiếm đối tác, đảm bảo sản phẩm có tính ổn định lâu dài đối với VM;

e. Cải thiện việc kinh doanh thương mại của văn phòng VEAM đảm bảo hiệu quả và an toàn vốn sử dụng;

f. Kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động văn phòng VEAM theo hướng tiết kiệm chi phí, cân đối giữa chi phí và hiệu quả đối với từng hoạt động;

g. Tăng cường khả năng giám sát cũng như định hướng hoạt động hiệu quả của các công ty TNHH 100% vốn VEAM trong đó đặc biệt chú trọng các mục tiêu của các dự án đầu tư;

h. Có định hướng đầu tư phát triển đảm bảo hiệu quả lâu dài đối với các công ty cổ phần có vốn góp của VEAM. Đối với các công ty có vốn góp của VEAM quá thấp có thể xem xét khả năng thoái vốn VEAM (công ty hoạt động không hiệu quả), hoặc tăng vốn điều lệ (công ty hoạt động hiệu quả).

Nơi nhận:

- Đại hội cổ đông;
- HĐQT;
- Lưu: VT, KH.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Ngọc Hà